

Mẫu 9: Phiếu tự đánh giá hồ sơ đăng ký mở ngành của đơn vị đào tạo

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày tháng năm 2023

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Sư phạm Khoa học tự nhiên

Mã ngành: 7140247

Trình độ: Đại học

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
A	ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC		
1	Về ngành đào tạo		
1.1	Ngành đề nghị cho phép đào tạo phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực (trên cơ sở kết quả khảo sát) ¹ ;	- Ngành đào tạo Sư phạm Khoa học tự nhiên bậc đại học đã được đào tạo tại các trường như sau: Miền Bắc: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội và Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên; Miền Trung - Tây Nguyên: Trường Đại học Vinh, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế, Trường Đại học Quy Nhơn và Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng; Đông Nam Bộ: Trường Đại học Sư phạm TPHCM và Trường Đại học Sài Gòn; Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL): Trường Đại học Đồng Tháp. - Qua khảo sát thống kê nhu cầu đội ngũ giáo viên dạy môn KHTN từ một số cơ sở giáo dục và Sở Giáo dục và Đào tạo ở vùng ĐBSCL cho thấy lực lượng giáo viên dạy KHTN còn thiếu và nhu cầu đào tạo cao trong vòng 5 năm tới (hơn 450 giáo viên). Thêm vào đó, qua quá trình khảo sát ngẫu nhiên 50 học sinh (chuẩn bị học 12 vào năm học 2022-2023, đối tượng thi đại học năm 2023) thì có 50% học sinh mong muốn học ngành Sư phạm KHTN ngay	Đáp ứng

¹ Dựa trên kết quả khảo sát do Trung tâm Quản lý chất lượng phối hợp với đơn vị đào tạo thực hiện ngay thời điểm triển khai đề án.

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
	<p>a) Đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng để tổ chức thực hiện chương trình đào tạo (<i>bao gồm giảng viên toàn thời gian và giảng viên thỉnh giảng</i>), đáp ứng yêu cầu đội ngũ giảng viên theo quy định về chuẩn chương trình đào tạo của trình độ đào tạo, lĩnh vực, nhóm ngành và ngành đào tạo, trong đó giảng viên thỉnh giảng (<i>tính theo từng năm học</i>) chỉ đảm nhận tối đa 30% khối lượng giảng dạy ở mỗi thành phần trong chương trình đào tạo</p>	<p>Có đủ số lượng giảng viên cơ hữu, toàn thời của trường đủ đảm trách giảng dạy 100% học phần theo CTĐT. Chi tiết danh sách giảng viên cơ hữu, thực hiện chương trình được thể hiện trong bảng phụ lục <i>Phụ lục 4a, Mẫu 1</i> đính kèm trong đề án.</p>	<p>Đáp ứng</p>
	<p>b) Bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo, trong đó có giảng viên cơ hữu với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy đối với từng môn học, học phần trong chương trình đào tạo.</p>	<p>Trường đã phân công giảng viên phụ trách đủ 100% các học phần của chương trình đào tạo ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên; bảo đảm mỗi học phần đều có giảng viên cơ hữu với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. (<i>đính kèm bảng Mẫu 2, Phụ lục 4a</i>)</p>	<p>Đáp ứng</p>
	<p>c) Đối với các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Sức khỏe (<i>theo quy định tại Danh mục thống kê ngành đào tạo</i>), giảng viên và người hướng dẫn thực hành các môn học, học phần liên quan đến khám, chữa bệnh phải có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, đã hoặc đang làm việc trực tiếp tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện là cơ sở thực hành trong đào tạo ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe theo quy định của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực</p>	<p>Không thuộc nhóm ngành sức khỏe</p>	

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
	hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.		
3	Cơ sở vật chất:		
3.1	Có cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất theo quy định của chuẩn chương trình đào tạo của lĩnh vực, nhóm ngành, ngành đào tạo và các quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT	<p>- Thông tin về cơ sở vật chất của (số liệu thống kê đến tháng 6/2022):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu: 692 phòng, diện tích 46.333 m². + Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ: 10 phòng, diện tích 5.017 m². + Phòng học từ 100 - 200 chỗ: 53 phòng, diện tích 7.228 m². + Phòng học từ 50 - 100 chỗ: 225 phòng, diện tích 16.866 m². + Số phòng học dưới 50 chỗ: 108 phòng, diện tích 5.445 m². + Số phòng học đa phương tiện: 15 phòng, diện tích 831 m². + Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian: 281 phòng, diện tích 10.946 m². + Thư viện, trung tâm học liệu: 14 phòng, diện tích 11.795 m². + Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập: 141 phòng, diện tích 54.640 m². <p>- Tổng số thư viện điện tử ở nước ngoài: 4 thư viện</p> <ul style="list-style-type: none"> + Website AUNILO 2018 + Thư viện Đại học Alberta, + Thư viện Đại học Nagasaki + Mạng lưới Thư viện của các Trường Đại học Đông Nam Á (AUN) <p>- Tổng số thư viện điện tử ở trong nước: 13 thư viện</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thư viện Đại học Sư phạm Kỹ Thuật Tp. HCM + Thư viện Trung tâm – Đại học Quốc gia Tp. HCM + Thư viện Đại học Tôn Đức Thắng + Thư viện Đại học Khánh Hòa + Thư viện Trường Cao đẳng Công thương Tp. HCM + Thư viện – Tư liệu Trường Đại học Bình Dương + Thư viện Trường Đại học sư phạm Tp. HCM 	Đáp ứng

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
		<p>+ Trung tâm Thông tin – Thư viện Đại học Công nghiệp + Trung tâm Thông tin – Thư viện Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp.HCM + Trung tâm Thông tin – Thư viện Trường Đại học Kiến Trúc Tp.HCM + Trung tâm Thông tin – Thư viện Trường Đại học Đồng Nai + Trung tâm tài nguyên học tập & giảng dạy Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu + Liên hiệp Thư viện Đại học phía Nam - Tổng số đầu sách tham khảo phục vụ ngành đào tạo: 17.754 đầu sách Trong đó Bản cứng: 17.754. - Tạp chí phục vụ ngành đào tạo: Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Năm bắt đầu: 1995 (theo Giấy phép hoạt động báo chí do Bộ Văn hóa Thông tin cấp, số 3426/GPXB ngày 20/11/1995); hình thức: 6 kỳ/năm, khổ: 19x27cm, 50 trang, 400 bản/kỳ.</p>	
	<p>b) Có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo cùng các thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của chương trình đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo ở từng trình độ đào tạo và phải có kế hoạch sử dụng phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành với diện tích và các thiết bị cụ thể của từng phòng thí nghiệm, thực hành phù hợp với số lượng sinh viên thực hành, thí nghiệm tại mỗi bàn và mỗi thiết bị trong mỗi phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phù hợp với quy mô đào tạo theo yêu cầu của chương trình đào tạo cho từng năm học của khóa học;</p>	<p>Có đủ phòng thí nghiệm, thực hành, hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập và quản lý đào tạo cùng các thiết bị khác đáp ứng yêu cầu đào tạo của ngành. Chi tiết được thể hiện ở <i>Mẫu 8, Phụ lục 4a.</i></p>	

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
	<p>c) Có hợp đồng hợp tác đào tạo thực hành, thực tập với các cơ sở thực hành, thực tập bên ngoài nhà trường phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học cho toàn khóa học; các cơ sở thực hành đối với ngành đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe phải có hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành bảo đảm tuân thủ theo quy định của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;</p>	<p>Trường Đại học Cần Thơ trang bị đầy đủ phòng thí nghiệm, thực tập, thực hành thí nghiệm cho người học.</p> <p>Trường Đại học Cần Thơ đã có đề án Hỗ trợ phát triển các trường trung học phổ thông Đồng bằng sông Cửu Long để thực hiện liên kết và gửi học viên thực tập đối với các học phần thực tập ngoài trường, thực tập rèn nghề. Đề án này được xây dựng cơ sở quyết định 2092/QĐ-ĐHCT kí ngày 02/7/2021 của Hiệu Trường Trường Đại học Cần Thơ.</p>	
	<p>d) Có thư viện truyền thống và thư viện điện tử bảo đảm đủ giáo trình, tài liệu hỗ trợ giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giảng viên và người học; có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo; từ năm học 2023 - 2024 trở đi, yêu cầu bắt buộc cơ sở đào tạo phải có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu quốc tế về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo;</p>	<p>-Tổng số thư viện điện tử ở nước ngoài: 4 thư viện + Website AUNILO 2018 + Thư viện Đại học Alberta, + Thư viện Đại học Nagasaki + Mạng lưới Thư viện của các Trường Đại học Đông Nam Á (AUN)</p> <p>- Tổng số thư viện điện tử ở trong nước: 13 thư viện + Thư viện Đại học Sư phạm Kỹ Thuật Tp. HCM + Thư viện Trung tâm – Đại học Quốc gia Tp. HCM + Thư viện Đại học Tôn Đức Thắng + Thư viện Đại học Khánh Hòa + Thư viện Trường Cao đẳng Công thương Tp. HCM + Thư viện – Tư liệu Trường Đại học Bình Dương + Thư viện Trường Đại học sư phạm Tp. HCM + Trung tâm Thông tin – Thư viện Đại học Công nghiệp + Trung tâm Thông tin – Thư viện Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp.HCM + Trung tâm Thông tin – Thư viện Trường Đại học Kiến Trúc Tp.HCM + Trung tâm Thông tin – Thư viện Trường Đại học Đồng Nai + Trung tâm tài nguyên học tập & giảng dạy Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu + Liên hiệp Thư viện Đại học phía Nam</p>	

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
		<p>- Tổng số đầu sách tham khảo phục vụ ngành đào tạo: 17.754 đầu sách Trong đó Bản cứng: 17.754.</p> <p>- Tạp chí phục vụ ngành đào tạo: Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Năm bắt đầu: 1995 (theo Giấy phép hoạt động báo chí do Bộ Văn hóa Thông tin cấp, số 3426/GPXB ngày 20/11/1995); hình thức: 6 kỳ/năm, khổ: 19x27cm, 50 trang, 400 bản/kỳ.</p> <p>Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Năm bắt đầu: 1995 (theo Giấy phép hoạt động báo chí do Bộ Văn hóa Thông tin cấp, số 3426/GPXB ngày 20/11/1995); hình thức: 6 kỳ/năm, khổ: 19x27cm, 50 trang, 400 bản/kỳ. Chỉ số ISSN 1859-2333, e-ISSN 2815-5599.</p> <p>Bản tiếng Anh: bắt đầu từ năm 2015; tên tạp chí: Can Tho University Journal of Science (CTUJS), ISSN 2615-9422, e-ISSN 2815-5602; xuất bản 3 kỳ/năm; gia nhập ACI (ASEAN Citation Index) từ 25/10/2021.</p>	
4	<p>d) Có trang thông tin điện tử đăng tải đầy đủ thông tin yêu cầu phải công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác có liên quan của pháp luật.</p>	<p>Website của Trường Đại học Cần Thơ (www.ctu.edu.vn) được cập nhật thường xuyên và đăng tải công khai theo quy định (Công khai theo thông tư 36, Tuyển dụng, tra cứu văn bằng, Quy trình công tác, báo cáo thường niên; Đề án mở ngành)</p>	
	<p>Chương trình đào tạo và một số điều kiện khác để thực hiện chương trình đào tạo</p> <p>a) Chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu hoặc theo định hướng ứng dụng hoặc cả hai</p> <p>b) Có chương trình đào tạo của ngành đề nghị cho phép đào tạo được xây dựng theo quy định; phù hợp với Khung trình độ quốc gia hiện hành; được thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học ban hành theo quy định;</p>	<p>CTĐT ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên gồm 141 tín chỉ.</p> <p>- Có chương trình đào tạo phù hợp với chuẩn CTĐT quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.</p> <p>- CTĐT của Trường đã tham khảo 2 CTĐT của 3 Trường ĐH (1 ngoài nước và 2 trong nước) gồm:</p> <p>- 01 CTĐT tham khảo ngoài nước: Sư phạm Khoa học tự nhiên (Trường Đại học Quirino State, Philippines), https://chedro1.com/wp-content/uploads/2019/07/CMO-No.-75-s.-2017.pdf</p>	<p>Đáp ứng</p>

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
		<p>- 02 CTĐT tham khảo trong nước (nếu có):</p> <p>Sư phạm Khoa học tự nhiên (Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc Gia Hà Nội), https://education.vnu.edu.vn/files/2021/Cac%20file%20pdf/1732-KHTN.pdf</p> <p>Sư phạm Khoa học tự nhiên (Trường Đại học Sư phạm Huế – Đại học Huế), https://tuyensinh.dhsphue.edu.vn/Modules/Nganhhoc/front_detail_nganh.aspx?idnganh=22</p>	
	c) Đã công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo ứng với các trình độ khác nhau theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam;	Trong CTĐT đã công bố chuẩn đầu ra đạt bậc 6 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.	
	d) Có kết quả hợp tác với các trường đại học trên thế giới trong hoạt động đào tạo và hoạt động khoa học công nghệ (<i>trừ các ngành phải bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật</i>);	<p>- Khoa Sư phạm đã và đang xây dựng, phát triển các chương trình, dự án hợp tác với các trường và tổ chức quốc tế nhằm tăng cường trao đổi kiến thức trong lĩnh vực khoa học giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng GV và NCKH thông qua một số chương trình hợp tác với các đối tác quốc tế: Hogeschool van Amsterdam của Đại học Amsterdam (Chương trình MHO4); Đại học Sydney (Úc); Đại học Phranakhon Rajabhat, Đại học Surathanee Rajabhat, Đại học Khonkaen (Thái Lan); Đại học New South Wales (Úc); Trường Đại học Sư phạm Quốc Gia Daegu (Hàn Quốc), Đại học Quốc Gia Chiao Tung (Đài Loan); Đại học Quirino State (Philippine), Ngân hàng Thế giới; tổ chức USAID, tổ chức SEA teacher, chương trình Erasmus...</p> <p>- Hợp tác quốc tế của KSP được thực hiện bằng các hình thức: trao đổi GV, SV; giảng dạy và hướng dẫn sau đại học; tổ chức Hội nghị, hội thảo quốc tế; hợp tác nghiên cứu, công bố quốc tế...</p> <p>Đề đẩy mạnh hợp tác, giao lưu quốc tế trong thời kì hội nhập, từ năm 2016, Trường ĐHCĐ có chủ trương cấp học bổng khuyến khích để hỗ trợ SV đi tham gia hội thảo, diễn đàn quốc tế, nhất là trong</p>	

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
		khối ASEAN. KSP đang có kế hoạch thực hiện chủ trương này bằng cách hàng năm tuyển chọn SV năm thứ ba, có trình độ tiếng Anh và học lực giỏi đi học tập, giao lưu với các trường đại học trong khu vực Đông Nam Á. Chương trình này đã được khởi động, cụ thể là đầu tháng 6 năm 2016, đoàn GV và SV của KSP gồm 07 thành viên đã đi giao-lưu, học tập tại Trường Đại học Srinakharinwirot, Bangkok, Thái Lan trong vòng 02 tuần (Nguồn: Đề án Phát triển KSP Trường ĐHCT thành trung tâm đào tạo SP, bồi dưỡng giáo viên và NCKH giáo dục tại ĐBSCL).	
	e) Thông tin về việc đánh giá, tổ chức thẩm định CTĐT;	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành đào tạo Sư phạm Khoa học tự nhiên trình độ đại học được xây dựng gồm 141 tín chỉ. - Được tổ chức thẩm định theo Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo thực tế ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên trình độ đại học (mã ngành 7140247) thành lập theo Quyết định số 834/QĐ-ĐHCT ngày 03/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ. - Biên bản thẩm định ngày 9/3/2023. - Kết luận của Hội đồng thống nhất thông qua CTĐT với số phiếu 5/5. 	
	f) Đã đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục hoặc được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo quy định hiện hành và theo kế hoạch kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;	<ul style="list-style-type: none"> - Trường đã được đánh giá ngoài theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đạt chuẩn năm 2018. Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 15/5/2018; vào sổ đăng ký số 2018.04/CEAHCM/ĐH. - Trường đang chuẩn bị các điều kiện đánh giá ngoài theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2023 - 2028. - Khoa Sư phạm đã thực hiện kiểm định và đạt công nhận tiêu chuẩn kiểm định của AUN đối với ngành Sư phạm Toán học và Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ngành Sư phạm Ngữ Văn, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Hóa học và Sư phạm Sinh học. - Khoa Sư phạm đang thực hiện viết báo cáo tự đánh giá các CTĐT Sư phạm Tin học, Sư phạm Lịch Sử, Sư phạm Địa lý và 	

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
	<p>g) Có đơn vị quản lý chuyên trách đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ quản lý đào tạo trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ; đã ban hành quy định đào tạo trình độ tương ứng của cơ sở đào tạo;</p> <p>h) Không vi phạm các quy định hiện hành về điều kiện mở ngành đào tạo, tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo ở các ngành đang đào tạo và các quy định liên quan đến giáo dục đại học trong thời hạn 3 năm, tính đến ngày đề nghị mở ngành.</p>	<p>Giáo dục tiểu học, dự kiểm sẽ đánh giá ngoài trong năm 2023.</p> <p>- Đơn vị quản lý chuyên trách quản lý đào tạo trình độ đại học là Phòng Đào tạo. - Thông tin ban hành quy định đào tạo trình độ đại học: Quyết định 6599/QĐ-ĐHCT ngày 07/12/2022 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy https://www.ctu.edu.vn/images/upload/notice/2023/QD_Quy_che_Tuyen_sinh_dai_hoc_chinh_quy_cua_DHCT_2022_V3_Chinh_thuc.pdf</p> <p>Không vi phạm</p>	
	<p>* Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện bảo đảm chất lượng thực tế:</p> <p>- Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định ghi rõ ngành đào tạo, trình độ, chức danh, đơn vị công tác của thành viên.</p> <p>- Biên bản hội đồng thẩm định và kết luận.</p> <p>- Giải trình của cơ sở đào tạo theo góp ý của hội đồng thẩm định (nếu có).</p>	<p>- Quyết định số 834/QĐ-ĐHCT về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên, ngày 03/03/2023.</p> <p>1. PGS. TS. Ngô Thanh Phong, Sinh học, Trường Đại học Cần Thơ. 2. PGS. TS. Lê Hữu Phước, Vật lý, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. 3. TS. Thiều Văn Đường, Sinh học, Trường Đại học Tây Đô. 4. ThS. Trần Thanh Trường, Quản lý giáo dục, Trường THCS-THPT Tân Lộc. 5. TS. Đỗ Thị Phương Thảo, Giáo dục học, Trường Đại học Cần Thơ.</p> <p>- Biên bản họp HĐ thẩm định ngày 09/03/2023. (Đính kèm nhận xét và biên bản kiểm phiếu).</p> <p>- Tờ trình về việc điều chỉnh theo góp ý của HĐ thẩm định, thời gian hoàn thành tờ trình ngày 14/03/2023.</p>	

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
	<p>* Trường hợp sử dụng chương trình đào tạo của trường khác/nước ngoài nêu rõ của nước nào, đã được kiểm định chất lượng chưa? bản quyền sử dụng.</p> <p>* Biên bản của hội đồng khoa học đào tạo trường thông qua đề án.</p>	<p>- CTĐT của Trường đã tham khảo CTĐT của 1 ĐH nước ngoài và 2 ĐH trong nước, gồm:</p> <p>- 01 CTĐT tham khảo ngoài nước: Sư phạm Khoa học tự nhiên (Trường Đại học Quirino State, Philippines), https://chedrol.com/wp-content/uploads/2019/07/CMO-No.-75-s.-2017.pdf</p> <p>- 02 CTĐT tham khảo trong nước (nếu có):</p> <p>Sư phạm Khoa học tự nhiên (Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc Gia Hà Nội), https://education.vnu.edu.vn/files/2021/Cac%20file%20pdf/1732-KHTN.pdf</p> <p>Sư phạm Khoa học tự nhiên (Trường Đại học Sư phạm Huế – Đại học Huế), https://tuyensinh.dhsphue.edu.vn/Modules/Nganhhoc/front_detail_nganh.aspx?idnganh=22</p> <p>Biên bản họp HĐ thẩm định ngày 25/03/2023 về việc hông qua đề án mở ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên trình độ đại học, mã ngành: 7140247.</p>	
5	Cơ sở đào tạo đã có đơn vị chuyên môn cấp khoa		
	Cơ sở đào tạo đã có đơn vị chuyên môn cấp khoa hoặc tương đương để quản lý các hoạt động chuyên môn, giảng viên, người học và các nhiệm vụ quản lý khác đối với ngành đào tạo dự kiến mở.	<p>Trường ĐHCT có Phòng Đào tạo thực hiện quản lý đào tạo chung và đơn vị đào tạo Khoa Sư phạm thực hiện quản lý đào tạo chuyên môn ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên, mã ngành 7140247.</p> <p>Trường ĐHCT có Quyết định số 72/QĐ-ĐHCT ngày 09/01/2023 thành lập Hội đồng xây dựng đề án mở ngành và Quyết định số 98/QĐ-ĐHCT ngày 11/01/2023 thành lập hội đồng xây dựng CTĐT ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên trình độ đại học.</p>	Đáp ứng
6	Cơ sở đào tạo sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định.		
	Cơ sở đào tạo phải đáp ứng các yêu cầu, điều kiện tối thiểu theo quy định hiện	- Trong giai đoạn dịch bệnh, Trường ĐHCT đã tổ chức đào tạo trực tuyến, đã	Đáp ứng

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
	hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo để sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định.	xây dựng các bài giảng, học liệu dạy học trực tuyến cho sinh viên. - Trường ĐHCT đã ban hành quy định đào tạo trực tuyến theo quyết định số 25/QĐ-ĐHCT ngày 10/01/2022. - CTĐT ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên đã chủ động xác định các học phần dạy trực tuyến, đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định.	
7	Hội đồng trường đã có nghị quyết thông qua chủ trương mở ngành đào tạo		
	Hội đồng trường đã có nghị quyết thông qua chủ trương mở ngành đào tạo của cơ sở đào tạo. Trong trường hợp cơ sở đào tạo chưa có hội đồng trường phải có văn bản phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở đào tạo.	- Hội đồng Trường được thành lập theo Quyết định số 3054/QĐ-BGDĐT ngày 16/10/2020; - Trường đã có Nghị quyết số 48/NQ-HĐT ngày 14/01/2022 về sửa đổi, bổ sung kế hoạch mở ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ đến năm 2030, trong đó có ngành đào tạo trình độ đại học Sư phạm Khoa học tự nhiên. - Trường đã có Nghị quyết số 92/NQ-HĐT ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học Sư phạm Khoa học tự nhiên.	Đáp ứng
B	TRÌNH TỰ, THỦ TỤC MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO, ĐÌNH CHỈ NGÀNH ĐÀO TẠO		
I	Xây dựng, đề xuất và phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo		
1	Giám đốc, viện trưởng, hiệu trưởng cơ sở đào tạo (gọi chung là hiệu trưởng) chỉ đạo, tổ chức việc xây dựng và đề xuất chủ trương về việc mở ngành đào tạo.	- Trường ĐHCT có kế mở ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên đào tạo trình độ đại học, đến năm 2030 theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐT; - Nghị quyết số 92/NQ-HĐT ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học Sư phạm Khoa học tự nhiên. - Trường ĐHCT có Quyết định số 72/QĐ-ĐHCT ngày 09/01/2023 thành lập Hội đồng xây dựng đề án mở ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên.	

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
2	Nội dung đề xuất chủ trương về việc mở ngành	<p>- Mở ngành đào tạo trình độ đại học Sư phạm Khoa học tự nhiên là phù hợp với nhu cầu phát triển nhân lực của ngành.</p> <p>- Đáp ứng nhu cầu nhân lực giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Điều này được thể hiện qua các khảo sát của nhà sử dụng lao động đánh giá về sự cần thiết mở ngành đào tạo (30,2% rất cần thiết và 68,8% cần thiết), hầu hết các đơn vị được hỏi đều trả lời nhu cầu tuyển dụng tăng trong 5 năm tới và sẵn sàng tiếp nhận người học tốt nghiệp từ CTĐT dự kiến mở.</p> <p>- Về năng lực của cơ sở đào tạo: Cơ sở vật chất đảm bảo, nguồn học liệu đầy đủ, môi trường học tập hiện đại và thông minh; đội ngũ giảng viên (05 giảng viên, 1 PGS và 4 TS) đứng tên cơ hữu mở ngành có chuyên môn phù hợp, có thể chủ trì thực hiện chương trình.</p>	
3	Hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở đào tạo tổ chức thẩm định và có kết luận về đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo đã được xây dựng bảo đảm đầy đủ nội dung và chất lượng theo quy định tại khoản 2 Điều này và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.	Biên bản số 3757/BB-ĐHCT-HĐKHĐT của Hội đồng khoa học đào tạo trường ĐHCT ngày 29/11/2022 về việc thông qua kế hoạch mở ngành đào tạo Sư phạm Khoa học tự nhiên trình độ đại học, mã ngành: 7140247.	
4	Phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo	Nghị quyết số 92/NQ-HĐT ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học Sư phạm Khoa học tự nhiên.	Đáp ứng
II	Xây dựng đề án, chuẩn bị điều kiện mở ngành đào tạo		
1	Nghị quyết của hội đồng trường, hội đồng đại học phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo hoặc văn bản phê duyệt chủ trương mở ngành của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở đào tạo	- Trường ĐHCT ban hành Nghị quyết số 48/NQ-HĐT ngày 14/01/2022 về sửa đổi, bổ sung kế hoạch mở ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ đến năm 2030, trong đó có ngành đào tạo trình độ đại học Sư phạm Khoa học tự nhiên.	

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
	(trong trường hợp cơ sở đào tạo chưa có hội đồng trường);	- Nghị quyết số 92/NQ-HĐT ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học Sư phạm Khoa học tự nhiên.	
	Biên bản thẩm định chủ trương mở ngành của hội đồng khoa học và đào tạo;	Biên bản số 3757/BB-ĐHCT-HĐKHĐT của Hội đồng khoa học đào tạo trường ĐHCT ngày 29/11/2022 về việc thông qua kế hoạch mở ngành đào tạo Sư phạm Khoa học tự nhiên trình độ đại học, mã ngành: 7140247.	
	Quyết định thành lập hội đồng xây dựng, hội đồng thẩm định; biên bản thẩm định chương trình đào tạo của hội đồng thẩm định; quyết định ban hành chương trình đào tạo;	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 72/QĐ-ĐHCT ngày 09/01/2023 thành lập Hội đồng xây dựng đề án mở ngành. - Quyết định số 98/QĐ-ĐHCT ngày 11/01/2023 thành lập hội đồng xây dựng CTĐT ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên trình độ đại học. - Quyết định số 834/QĐ-ĐHCT về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên, ngày 03/03/2023. - Biên bản họp HĐ thẩm định ngày 09/03/2023. <i>(Đính kèm nhận xét và biên bản kiểm phiếu).</i> - Quyết định số 1020/QĐ-ĐHCT về việc Ban hành Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên. 	
	Danh sách đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định	<p>Có năm (05) giảng viên cơ hữu trong đó có số lượng PGS là 1 và số lượng TS là 4. Tất cả đều có bằng tiến sĩ ngành phù hợp chịu trách nhiệm, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo. Cụ thể:</p> <p>TS. GVC Huỳnh Anh Huy, sinh năm 1980, TS, Khoa học tự nhiên 2012. Số lượng đề tài: 2 (1 bộ, 1 cơ sở); bài báo: Giảng viên đứng tên cơ hữu mở ngành không trùng với giảng viên chủ trì ngành đào tạo khác trình độ đại học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thứ 2: PGS. TS. Đinh Minh Quang, sinh năm 1983, TS Sinh học 2016, PGS ngành Sinh học năm 2021. - Giảng viên thứ 3: TS. Nguyễn Thị Tuyết Nhung, sinh năm 1984, TS Hóa học, 2016. 	

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
		<p>- Giảng viên thứ 4: TS. Dương Quốc Chánh Tín, sinh năm 1983, TS Vật lý 2020.</p> <p>- Giảng viên thứ 5: TS. Trần Thị Kiểm Thu, sinh năm 1987, TS Khoa học giáo dục (chuyên ngành: Lý luận và pháp dạy học bộ môn vật lý), 2021</p> <p><i>(Đính kèm mẫu 1 Phụ lục 4; bản sao các văn bằng)</i></p>	
	Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành, thực tập đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo	Bảng thống kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành, thực tập đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo đã chuẩn bị theo quy định, gồm các thông tin theo các mẫu báo cáo ở Phụ lục 4a, mẫu 8 của Quy định này	
III	Thẩm định đề án mở ngành đào tạo		
	<p>Hội đồng khoa học và đào tạo tổ chức thẩm định đề án mở ngành đào tạo.</p> <p>Kết quả thẩm định đề án mở ngành đào tạo của hội đồng khoa học và đào tạo phải được thể hiện bằng biên bản thẩm định</p>	<p>- Trường ban hành Quyết định số 1090/QĐ-ĐHCT ngày 22/3/2023 về việc thành lập hội đồng thẩm định đề án ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên.</p> <p>- Biên bản họp thẩm định của Hội đồng thẩm định điều kiện đảm bảo chất lượng ngày 25/3/2023. Kết luận: các điều kiện bảo đảm chất lượng thực tế gồm đội ngũ giảng viên cơ hữu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, thư viện của đơn vị đào tạo đủ điều kiện mở ngành đào tạo dự kiến mở.</p> <p>- Biên bản thẩm định đề án và thủ tục của mở ngành dự kiến ngày 25/3/2023.</p> <p>Kết luận: thông qua đề án mở ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên.</p> <p>- Biên bản thẩm định số 1016/BB-HĐKHĐT ngày 27/3/2023 của Hội đồng khoa học và đào tạo, thông qua điều kiện và thủ tục mở ngành dự kiến.</p> <p>- Biên bản số 1059/BB-HĐKHĐT ngày 28/3/2023 thông qua đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên.</p>	
IV	Hồ sơ mở ngành đào tạo		
1	Văn bản đề nghị mở ngành đào tạo:	Tờ trình số 195/KSP ngày 21/11/2022 về chủ trương mở ngành đào tạo.	

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
2	Đề án mở ngành đào tạo đã được thẩm định theo quy định	<p>- Trường ban hành Quyết định số 1090/QĐ-ĐHCT ngày 22/3/2023 về việc thành lập hội đồng thẩm định đề án ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên.</p> <p>- Biên bản họp thẩm định của Hội đồng thẩm định điều kiện đảm bảo chất lượng ngày 25/3/2023. Kết luận: các điều kiện bảo đảm chất lượng thực tế gồm đội ngũ giảng viên cơ hữu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, thư viện của đơn vị đào tạo đủ điều kiện mở ngành đào tạo dự kiến mở.</p> <p>- Biên bản thẩm định đề án và thủ tục của mở ngành dự kiến ngày 25/3/2023. Kết luận: thông qua đề án mở ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên.</p> <p>- Biên bản thẩm định số 1016/BB-HĐKHĐT ngày 27/3/2023 của Hội đồng khoa học và đào tạo, thông qua điều kiện và thủ tục mở ngành dự kiến.</p> <p>- Biên bản số 1059/BB-HĐKHĐT ngày 28/3/2023 thông qua đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên.</p>	
3	Cơ sở đào tạo có vi phạm nào đến mức mất quyền tự chủ mở ngành đào tạo hoặc không, thời gian vi phạm là khi nào?	Trường ĐHCT đảm bảo đầy đủ các quy định, điều kiện mở ngành; không có vi phạm nào đến mức mất quyền tự chủ mở ngành.	

Kết luận: Điều kiện mở ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên trình độ đại học đã đáp ứng các tiêu chí theo Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 04/01/2021.

Kính đề nghị Hội đồng Trường cho phép Trường Đại học Cần Thơ đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên (mã ngành: 7140247).

Nơi nhận:

- Hội đồng trường;
- Hội đồng KH&ĐT
- PĐT; TTQLCL,
- Lưu VT.

